

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/ HS-ST
Ngày 21 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Lương Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quỳnh và bà Đinh Thị Lưu.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST – HS, ngày 25/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST - HS, ngày 10/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/01/1997 tại Hải T – Hải H – Nam Đ; Nơi đăng ký HKTT tại: thôn Xuân H, xã Hải T, huyện Hải H, tỉnh Nam Đ; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: B Nam. Tôn giáo, Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân Thân: Tại bản án số 222/2015/HSST, ngày 21/10/2015 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/12/1992 tại Hải C – Hải H – Nam Đ; Nơi đăng ký HKTT tại: thôn Phú Văn N, xã Hải C, huyện Hải H, tỉnh Nam Đ; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: B Nam. Tôn giáo, Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị N, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Tại bản án số 37/2018/HSST, ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1988; Nơi cư trú: tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (vắng mặt);

2. Anh Triệu Quốc B, sinh năm 1987; Nơi cư trú; tổ dân phố Hồng P, phường Hồng H, thành phố Yên B, tỉnh Yên Bái (vắng mặt);

3. Anh Phùng Văn C, sinh năm 1992; Nơi cư trú; tổ X phường Minh T, thành phố Yên B, tỉnh Yên Bái (vắng mặt);

4. Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1987; Nơi cư trú; Thôn Minh T, xã Đại M, huyện Yên B, tỉnh Yên Bái (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi liên quan:* Anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1987; Nơi cư trú: tổ X phường Phúc D, quận Bắc Từ L, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Nguyễn Minh K đang đi học nghề tại thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái do không có tiền chi tiêu cá nhân nên K đã nảy sinh ý định trộm cắp linh kiện máy tính. Khoảng 19 giờ ngày 18/7/2019 K mua 01 chiếc tua vít rồi đến quán Internet Game Kinh K, thuộc tổ dân phố Hồng T, phường Hồng H, thành phố Yên Bái của anh Triệu Quốc B để chơi game qua đêm. Đến khoảng 4 giờ ngày 19/7/2019 K quan sát trong phòng không còn ai chơi game và cũng không có người trông coi nên đã dùng tua vít cạy vỏ máy tính rồi dùng tay tháo Ram và Chíp, K tháo lần lượt 8 cây máy tính và lấy được 8 thanh Ram DDR4 8GB và 8 CPU G4560 từ máy tính từ số 21 đến số 28. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xong K cho toàn bộ Ram và CPU trên vào túi đeo phía sau lưng rồi thanh toán tiền chơi game rồi rời khỏi quán. Sau đó K bắt xe khách xuống thành phố Hà Nội bán số Ram và CPU trên cho Nguyễn Đình K được số tiền là 8.800.000đ.

Vụ thứ hai: Ngày 11/9/2019 Nguyễn Minh K và Vũ Văn S gặp nhau tại thành phố Hà Nội. Tại đây K rủ S đi trộm cắp linh kiện máy tính của các quán Internet. K và S bắt xe khách từ Hà Nội lên thành phố Yên Bái rồi thuê xe ôm từ thành phố Yên Bái đến ngã ba Cát L, thuộc xã Đại M, huyện Yên B, tỉnh Yên Bái. Khi đến nơi Vũ Văn S đặt vấn đề với anh Nguyễn Mạnh D chủ quán Internet để được chơi game qua đêm và được anh D đồng ý. K và S cùng nhau đi ăn cơm và có bàn bạc với nhau về việc trộm linh kiện máy tính của anh Nguyễn Mạnh D. Sau đó cả hai đến chơi game đến khoảng 4 giờ ngày 12/9/2019 khi trong quán chỉ còn hai K, S và một khách đã ngủ lúc này Nguyễn Minh K dùng tay cạy 34 thanh Ram DDR3 4GB, 13 CPU G3440, 03 CPU G3450 và 01 CPU G4560 của các máy tính trong quán Internet. Trong khi Nguyễn Minh K thực hiện hành vi trộm cắp thì Vũ Văn S canh gác, cảnh giới cho Nguyễn Minh K. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Minh K và Vũ Văn S ra khỏi

quán Internet của anh D và đi về hướng thành phố Yên Bái để thuê nhà nghỉ và sau đó mới mang đi Hà Nội bán.

Vụ thứ ba: Sau khi nghỉ tại thành phố Yên Bái đến khoảng 19 giờ ngày 13/9/2019 Vũ Văn S đến quán Game A Chiu G tại tổ X, phường Minh T, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái của anh Phùng Văn C để chơi game và đợi K. Đến 21 giờ 30 phút Nguyễn Minh K đến quan sát rồi vào phòng trong ngồi chơi game. Đến khoảng 4 giờ ngày 14/9/2019 quan sát thấy khách chơi cùng phòng và quản lý không để ý nên Nguyễn Minh K dùng tua vít cạy vỏ máy tính rồi trộm cắp được 4 thanh RAM DDR4 4GB và 04 CPU G5400 của 4 máy tính thì quán mất điện, thấy những người chơi trong quán ra về, quan sát thấy anh Nguyễn Xuân T đang ngủ và Vũ Văn S đang ngồi trên ghế nên Nguyễn Minh K dặn Vũ Văn S tiếp tục canh giới bên ngoài để Nguyễn Minh K thực hiện hành vi phạm tội. Nguyễn Minh K tiếp tục cạy 13 CPU G5400, sau đó K gói số RAM và CPU trên vào giấy vệ sinh rồi đưa cho S, S cho vào túi đeo, thanh toán tiền và ra về trước còn K đi về sau.

Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ở huyện Yên B và thành phố Yên Bái, Nguyễn Minh K và Vũ Văn S đi xe khách về Hà Nội, Nguyễn Minh K bán số RAM và CPU trộm cắp được cho Nguyễn Đình K được số tiền 32.000.000đ. Số tiền này K chia cho S 6.000.000đ, K được hưởng số tiền 26.000.000đ.

Vụ thứ tư: Chiều ngày 04/10/2019 Nguyễn Minh K và Vũ Văn S rủ nhau bắt xe khách từ Hà Nội lên thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên mục đích để trộm cắp linh kiện máy tính. Đến 16 giờ ngày 04/10/2019 K và S lên đến thị trấn Phù Yên, cả hai đi bộ xuống chợ trung tâm thị trấn Phù Yên tìm quán Internet, quan sát thấy quán game X của anh Trần Ngọc A thuộc tiểu khu Y thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên. Vũ Văn S mua 01 chiếc tua vít ở chợ trung tâm huyện Phù Yên rồi quay lại quán, cả hai chơi điện tử qua đêm, chờ chủ quán đi ngủ sẽ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 4 giờ ngày 05/10/2019 khi khách trong quán đã đi về hết và quản lý đã ngủ Vũ Văn S lấy tua vít đã chuẩn bị sẵn đưa cho K để tháo vỏ máy tính. Nguyễn Minh K tháo được 13 chiếc CPU G4560 và 17 RAM DDR4 4GB. Cả hai thực hiện hành vi trộm cắp được 17 CPU và 22 thanh RAM trong đó 20 thanh RAM DDR4 4GB và 22 thanh RAM DDR4 8GB. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp K và S rời khỏi quán rồi bắt xe khách về Hà Nội bán số RAM và CPU máy tính đã trộm cắp được cho Nguyễn Đình K được số tiền 24.000.000đ. K đưa cho S số tiền 4.000.000đ còn lại K hưởng số tiền 20.000.000đ.

Sau khi mất trộm tài sản, các anh Trần Ngọc A, Triệu Quốc B, Phùng Văn C và anh Nguyễn Mạnh D đã làm đơn trình báo gửi các cơ quan chức năng điều tra, xác minh, làm rõ vụ việc. Qua quá trình điều tra, ngày 06/4/2019 cơ quan công an huyện Phù Yên đã xác định được Nguyễn Minh K là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Triệu Quốc B, Nguyễn Minh K và Vũ Văn S trộm cắp tài sản của Anh Nguyễn Mạnh D, anh Phùng Văn C và anh Trần Ngọc A.

Ngày 14/10/2019 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với số RAM và CPU máy tính.

Tại kết luận định giá tài sản số 28/ĐGTS, ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản của huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La kết luận: 17 CPU Intel Pentium DUAL Core – G456 (3.5GHz); 20 RAM Gskill 4GB DDR4 và 02 RAM Gskill 8GB DDR4 có tổng trị giá là 39.120.000đ (*Ba mươi chín triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*).

Ngày 21/10/2019 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Bình ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với số RAM và CPU máy tính.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản của huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái kết luận: 34 thanh RAM 4GB DDR3 trị giá 10.200.000,đ; 13 CPU G3440 trị giá 9.750.000,đ; 3 CPU G3450 trị giá 2.520.000,đ; 01 CPU G4560 trị giá 1.290.000,đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp vụ án tại thôn Minh T, xã Đại M, huyện Yên B, tỉnh Yên Bái là 23.760.000đ (*Hai mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Ngày 25/10/2019 cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với số RAM và CPU máy tính.

Tại kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS, ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản của thành phố Yên Bái kết luận: 8 chiếc RAM máy tính DDR4 8 GB trị giá 5.600.000,đ; 8 chiếc CPU G4560 trị giá 8.800.000,đ (vụ trộm cắp tại tổ dân phố Hồng T, phường Hồng H, TP Yên Bái); 17 chiếc RAM máy tính DDR4 4 GB trị giá 5.100.000,đ; 17 chiếc CPU G5400 trị giá 13.600.000,đ (vụ trộm cắp tại tổ X, phường Minh T, TP Yên Bái). Tổng giá trị tài sản trộm cắp vụ án tại thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái là 33.100.000đ (*Ba mươi ba triệu, một trăm nghìn đồng*).

Vật chứng bị thu giữ: 02 RAM máy vi tính (thu giữ của anh Nguyễn Đình K); 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đỏ, bên phải mũ có gắn số 96 bằng kim loại màu trắng, cũ đã qua sử dụng; 01 túi đeo chéo giả da màu đen, có 3 ngăn được khóa bằng khóa trượt, cũ đã qua sử dụng; 01 quần dài bằng vải màu đen, khóa bằng khóa trượt, quần dài 100cm, rộng 38cm, cũ đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế màu bạc, cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, mang số SERI FK 2X437SICCLG, số IMEL 35484909563842, mặt trước bị vỡ kính màn hình từ góc phía dưới trái và phía trên trái, máy cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Minh K); 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 áo phông ngắn tay màu hồng nhạt, bên trong cổ áo có gắn mác madein Việt Nam, giữa ngực có khóa trượt bằng kim loại dài 13cm, cũ đã qua sử dụng; 01 quần dài bằng vải màu xám đen, quần dài 67cm, rộng 43cm, cũ đã qua sử dụng; 01 bao lô bằng vải màu xanh đen, loại có hai quai đeo qua vai, trên ba lô có 01 nhãn mác màu đỏ bên trái thêu dòng chữ MADEIN VIỆT NAM, cũ đã qua sử dụng; 01 đôi dép giả da màu đen, loại có 2 quai, cũ đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế màu

trắng xanh, cũ đã qua sử dụng; 01 tua vít dài 16cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh dài 8,5cm, cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Vũ Văn S).

Tổng giá trị tài sản hai bị cáo K và S trộm cắp được là 95.980.000,đ. Giá trị tài sản do bị cáo K trộm cắp của anh Triệu Quốc B là 14.400.000,đ.

Trong quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử, các người bị hại anh Trần Ngọc A, Triệu Quốc B, Phùng Văn C và anh Nguyễn Mạnh D đều yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại theo kết quả định giá của cơ quan chức năng, ngoài ra anh Triệu Quốc B yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh K phải bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất do tài sản bị chiếm đoạt trong thời gian 03 tháng là 30.000.000,đ. Gia đình bị cáo K và S đã tự nguyện, tích cực bồi thường cho anh Trần Ngọc A số tiền 19.120.000,đ, anh A đã nhận được số tiền trên và tiếp tục yêu cầu cả hai bị cáo phải tiếp tục bồi thường tiếp số tiền còn lại là 20.000.000,đ đồng thời anh A có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 06/CT - VKS – PY, ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh K và Vũ Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà vì đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K và Vũ Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52, điều 17; điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2019.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52; điều 17; điều 38; khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 điều 47; điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại 02 RAM nhãn hiệu GSKILL DDR4-2113 loại 4GB (đã qua sử dụng) cho Anh Trần Ngọc A quản lý, sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đỏ, bên phải mũ có gắn số 96 bằng kim loại màu trắng, cũ đã qua sử dụng; 01 túi đeo chéo giả da màu đen, có 3 ngăn được khóa bằng khóa trượt, cũ đã qua sử dụng; 01 quần dài bằng vải màu đen, khóa bằng khóa trượt, quần dài 100cm, rộng 38cm, cũ đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế màu bạc, cũ (thu giữ của Nguyễn Minh K); 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 áo phông ngắn tay màu hồng nhạt, bên

trong cổ áo có gắn mác madein Việt Nam, giữa ngực có khóa trượt bằng kim loại dài 13cm, cũ đã qua sử dụng; 01 quần dài bằng vải màu xám đen, quần dài 67cm, rộng 43cm, cũ đã qua sử dụng; 01 bao lô bằng vải màu xanh đen, loại có hai quai đeo qua vai, trên ba lô có 01 nhãn mác màu đỏ bên trái thêu dòng chữ MADEIN VIỆT NAM, cũ đã qua sử dụng; 01 đôi dép giả da màu đen, loại có 2 quai, cũ đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh, cũ đã qua sử dụng; 01 tua vít dài 16cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh dài 8,5cm, cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Vũ Văn S).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, mang số SERI FK 2X437SICCLG, số IMEL 35484909563842, mặt trước bị vỡ kính màn hình từ góc phía dưới trái và phía trên trái, máy cũ đã qua sử dụng (điện thoại của Nguyễn Minh K).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; điều 584, 585, 586, 587 và khoản 1, khoản 2 điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Chấp nhận gia đình các bị cáo Nguyễn Minh K và Vũ Văn S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Trần Ngọc A số tiền 19.120.000,đ.

Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các người bị hại, cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh K phải bồi thường cho: *anh Trần Ngọc A số tiền 10.000.000,đ; anh Phùng Văn C 16.550.000,đ; anh Nguyễn Mạnh D 11.880.000,đ; anh Triệu Quốc B 44.400.000,đ.*

Bị cáo Vũ Văn S phải bồi thường cho: *anh Trần Ngọc A số tiền 10.000.000,đ; anh Phùng Văn C 16.550.000,đ; anh Nguyễn Mạnh D 11.880.000,đ.*

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về hoạt động điều tra, truy tố, đồng thời đã giải thích, tạo điều kiện để bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đúng, đủ các quyền và nghĩa vụ của họ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án các bị cáo phạm tội tại nhiều địa phương khác nhau, cơ quan chức năng đã chuyển vụ án để điều tra và quyết định nhập vụ án hình sự là đúng quy định tại điều 169, điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người bị hại, người liên quan đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa (tổng đạt trực tiếp) nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 05/10/2019 Nguyễn Minh K và Vũ Văn S đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là RAM và CPU máy tính của anh Trần Ngọc A với tổng giá trị tài sản là 39.120.000đ (*Ba mươi chín triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*).

Ngày 19/7/2019 Nguyễn Minh K đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là RAM và CPU máy tính của anh Triệu Quốc B với tổng giá trị tài sản là 14.400.000,đ.

Ngày 12/9/2019 và Nguyễn Minh K và Vũ Văn S đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là RAM và CPU máy tính của anh Nguyễn Mạnh D trị giá 23.760.000,đ

Ngày 14/9/2019 và Nguyễn Minh K và Vũ Văn S đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là RAM và CPU máy tính của anh Phùng Văn C trị giá 33.100.000,đ.

Tổng giá trị tài sản bị cáo K và S trộm cắp là 95.980.000,đ. Giá trị tài sản do bị cáo K trộm cắp của anh Triệu Quốc B là 14.400.000,đ.

Xét tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Đơn trình báo mất tài sản của anh Trần Ngọc A, anh Triệu Quốc B, anh Phùng Văn C và anh Nguyễn Mạnh D; Kết luận định giá số 28/ĐGTS ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên; Kết luận định giá ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Bình; Kết luận định giá số 58 ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;

Các tài liệu và lời khai nhận tội của các bị cáo; Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Lời khai của người bị hại; Các tài liệu về việc tạm giữ, giao trả tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Minh K và Vũ Văn S đã phạm tội Trộm cắp tài sản tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Minh K một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có trị giá 14.400.000,đ, và

Nguyễn Minh K cùng với Vũ Văn S thực hiện 3 vụ trộm cắp tài sản có trị giá 95.980.000đ đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt đến 07 năm tù, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại nhiều địa phương, ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị hại, là một trong các nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác.

Bị cáo có Nguyễn Minh K không có tiền án, tiền sự: Nhân thân bị cáo: Ngày 21/10/2015 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 7 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào các ngày 19/7/2019, 12/9/2019, 14/9/2019 và ngày 05/10/2019 trị giá tài sản của các lần phạm tội đều trên 2.000.000đ, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 2 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có Vũ Văn S có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 20/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 03 lần vào các ngày 12/9/2019, 14/9/2019, và ngày 05/10/2019. Là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều là người thành niên, có sức khỏe, có đủ năng lực hành vi dân sự nhưng lười lao động, không chịu khó tu chí làm ăn, lao động, đáng lẽ ra các bị cáo đã chấp xong hình phạt tù của bản án trước phải là bài học để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân tốt nhưng các bị cáo lại có tình phạm tội, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo tù có thời hạn với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Trong vụ án các bị cáo đồng phạm giản đơn, trực tiếp cùng thực hiện tội phạm.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình hai bị cáo đã tự nguyện, tích cực bồi thường cho người bị hại, người bị hại anh Trần Ngọc A có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, không tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, gia đình các bị cáo Nguyễn Minh K và Vũ Văn S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Trần Ngọc A số tiền 19.120.000,đ, các bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh A số tiền 20.000.000,đ.

Đối với anh Triệu Quốc B yêu cầu bị cáo K phải bồi thường cho anh số tài sản bị mất theo kết luận định giá của cơ quan chức năng là 14.400.000,đ thì anh B yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền lợi ích thu nhập thực tế gắn liền với tài sản bị mất trong 03 tháng là 30.000.000,đ, xét thấy yêu cầu của anh B là phù hợp và tại phiên tòa bị cáo K nhất trí bồi thường cho anh tổng số tiền là 44.400.000,đ do đó cần buộc bị cáo K phải có trách nhiệm bồi thường cho anh B số tiền trên.

Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các người bị hại, cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh K phải bồi thường cho:

1. Anh Trần Ngọc A số tiền 10.000.000,đ (Mười triệu đồng).
2. Phùng Văn C số tiền 16.550.000,đ (Mười sáu triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng).
3. Nguyễn Mạnh D số tiền 11.880.000,đ (Mười một triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng).
4. Triệu Quốc B số tiền 44.400.000,đ (Bốn mươi bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Bị cáo Vũ Văn S phải bồi thường cho:

1. Anh Trần Ngọc A số tiền 10.000.000,đ (Mười triệu đồng).
2. Phùng Văn C số tiền 16.550.000,đ (Mười sáu triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng).
3. Nguyễn Mạnh D số tiền 11.880.000,đ (Mười một triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng).

Đối với anh Nguyễn Đình K là người đã mua tài sản do bị cáo K và S phạm tội mà có, việc mua bán là ngay thẳng, anh K không hứa hẹn sẽ mua các tài sản do trộm cắp được với các bị cáo và không biết tài sản là do K và S phạm tội mà có do đó không có căn cứ để xử lý đối với hành vi của anh K, số tài sản sau khi mua được anh K đã bán và lắp đặt cho các khách hàng, còn lại 02 RAM máy tính anh K đã giao nộp cho cơ quan điều tra, quá trình điều tra anh K cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên đã trả lại cho anh Trần Ngọc A 2 RAM máy tính quản lý, sử dụng (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03/12/2019).

Đối với 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đỏ, bên phải mũ có gắn số 96 bằng kim loại màu trắng, cũ đã qua sử dụng; 01 túi đeo chéo giả da màu đen, có 3 ngăn được khóa bằng khóa trượt, cũ đã qua sử dụng; 01 quần dài bằng vải màu đen, khóa bằng khóa trượt, quần dài 100cm, rộng 38cm, cũ đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế màu bạc, cũ; 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 áo phông ngắn tay màu hồng nhạt, bên trong cổ áo có gắn mác madein

Việt Nam, giữa ngực có khóa trượt bằng kim loại dài 13cm, cũ đã qua sử dụng; 01 quần dài bằng vải màu xám đen, quần dài 67cm, rộng 43cm, cũ đã qua sử dụng; 01 bao lô bằng vải màu xanh đen, loại có hai quai đeo qua vai, trên ba lô có 01 nhãn mác màu đỏ bên trái thêu dòng chữ MADEIN VIỆT NAM, cũ đã qua sử dụng; 01 đôi dép giả da màu đen, loại có 2 quai, cũ đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh, cũ đã qua sử dụng; 01 tua vít dài 16cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh dài 8,5cm, cũ đã qua sử dụng. Là những vật không còn giá trị sử dụng và là công cụ phạm tội do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, mang số SERI FK 2X437SICCLG, số IMEL 35484909563842, mặt trước bị vỡ kính màn hình từ góc phía dưới trái và phía trên trái, máy cũ đã qua sử dụng (điện thoại của Nguyễn Minh K), là vật bị cáo dùng để liên lạc tiêu thụ tài sản trộm cắp do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh K và Vũ Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 17; điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 24 (Hai mươi tư) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52; điều 17; điều 38; khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 18 (Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 điều 47; điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) thùng xốp màu trắng niêm phong dán kín, có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, bên trong gồm: 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đỏ, bên phải mũ có gắn số 96 bằng kim loại màu trắng, cũ đã qua sử dụng; 01 túi đeo chéo giả da màu đen, có 3 ngăn được khóa bằng khóa trượt, cũ đã qua sử dụng; 01 quần dài bằng vải màu đen, khóa bằng khóa trượt, quần dài 100cm, rộng 38cm, cũ đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế màu bạc, cũ (thu giữ của Nguyễn Minh K); 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 áo phông ngắn tay màu hồng nhạt, bên trong cổ áo có gắn mác madein B Nam, giữa ngực có khóa trượt bằng kim loại dài 13cm, cũ đã qua sử dụng; 01

quần dài bằng vải màu xám đen, quần dài 67cm, rộng 43cm, cũ đã qua sử dụng; 01 bao lô bằng vải màu xanh đen, loại có hai quai đeo qua vai, trên bao có 01 nhãn mác màu đỏ bên trái thêu dòng chữ MADE IN VIỆT NAM, cũ đã qua sử dụng; 01 đôi dép giả da màu đen, loại có 2 quai, cũ đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh, cũ đã qua sử dụng; 01 tua vít dài 16cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh dài 8,5cm, cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Vũ Văn S).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, mang số SERI FK 2X437SICCLG, số IMEI 35484909563842, mặt trước bị vỡ kính màn hình từ góc phía dưới trái và phía trên trái, máy cũ đã qua sử dụng (điện thoại của Nguyễn Minh K).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 18/BB – GNVC, ngày 24/12/2019 giữa Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; điều 584, 585, 586, 587 và khoản 1, khoản 2 điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Chấp nhận gia đình các bị cáo Nguyễn Minh K và Vũ Văn S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Trần Ngọc A số tiền 19.120.000,đ (Mười chín triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng).

Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các người bị hại, cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh K phải bồi thường cho:

1. Anh Trần Ngọc A số tiền 10.000.000,đ (Mười triệu đồng).
2. Phùng Văn C số tiền 16.550.000,đ (Mười sáu triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng).
3. Nguyễn Mạnh D số tiền 11.880.000,đ (Mười một triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng).
4. Triệu Quốc B số tiền 44.400.000,đ (Bốn mươi bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Bị cáo Vũ Văn S phải bồi thường cho:

1. Anh Trần Ngọc A số tiền 10.000.000,đ (Mười triệu đồng).
2. Phùng Văn C số tiền 16.550.000,đ (Mười sáu triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng).
3. Nguyễn Mạnh D số tiền 11.880.000,đ (Mười một triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.141.500,đ (Bốn triệu một trăm bốn mươi một ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Vũ Văn S phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.921.500,đ (Một triệu chín trăm hai mươi một ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/01/2020). Những người bị hại và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (2);
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan (5);
- Lưu HS, VT;

Lê Lương Anh